

Số: **1620/QĐ-BXD**

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019
của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Công đoàn cơ quan BXD;
- Lưu: VT, Vụ TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Sinh

KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019 CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1620~~ 1620/QĐ - BXD ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Bộ Xây dựng được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Xây dựng.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định 862/QĐ-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Xây dựng, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ CCHC nhà nước trong lĩnh vực xây dựng; bảo đảm sự quản lý điều hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về cải cách thể chế: Hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển của Ngành.

2.2. Về công tác cải cách thủ tục hành chính: Đơn giản hóa các thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính (viết tắt là TTHC) trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy: Rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, bảo đảm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

2.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Xây dựng có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ và năng lực thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2.5. Về cải cách tài chính công: Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính, tạo sự chủ động đồng thời tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2.6. Về hiện đại hóa hành chính: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 phục vụ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

2.7. Về chỉ đạo điều hành: Chỉ đạo điều hành linh hoạt, kịp thời và hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC để đảm bảo sự hài hòa, thống nhất các mục tiêu CCHC, tạo sự chuyển biến tích cực trong ngành Xây dựng.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

1.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, đảm bảo đúng quy trình, tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và khả thi.

1.3. Tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng ban hành, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành,

1.4. Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, công bố văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, báo cáo kết quả rà soát văn bản.

1.5. Phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp; theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

1.6. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ Xây dựng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Tập trung thực hiện nâng cao chất lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định; tiếp tục rà soát, cắt giảm các TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.2. Kiểm soát các quy định về TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kiểm soát, rà soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; đi kèm với công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

2.3. Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niêm yết TTHC tại trụ sở giải quyết TTHC.

2.4. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Xây dựng.

2.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, duy trì và quan tâm đến công tác truyền thông về kiểm soát TTHC.

2.6. Tổ chức, triển khai tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa - Bộ Xây dựng, báo cáo kết quả tiếp nhận và trả kết quả TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Thực hiện công tác rà soát, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII .

3.2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định 81/2017/NĐ-CP; Nghị định 85/2012/ NĐ- CP; Nghị định 54/2016/ NĐ-CP; Nghị định 141/2016/ NĐ-CP.

3.3. Tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; tổ chức thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng là chủ sở hữu theo kế hoạch đã được phê duyệt tại Danh mục kèm theo Quyết định Số 1232/QĐ-TTg ngày 17/ 08/2017 theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Thực hiện công tác thành lập Hội đồng trường đối với các trường trực thuộc Bộ Xây dựng; thành lập Hội đồng quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP.

3.5. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính thuộc Bộ Xây dựng theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ trình Lãnh đạo Bộ và gửi Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định.

4.2. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trọng tâm là công tác bổ nhiệm, quản lý và chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức.

4.3. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đã đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các cơ quan, đơn vị hành chính trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức và vị trí việc làm.

4.4. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 21/01/2016; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp theo Quyết định 1961/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.5. Tiếp tục thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân cấp trách nhiệm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP; Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

4.6. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị trực thuộc.

5.2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

5.3. Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

5.4. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu: Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa; xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần; giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp...

6. Hiện đại hóa hành chính

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước và thực hiện cải cách hành chính theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

6.2. Tích hợp hệ thống tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích lên các dịch vụ công trực tuyến của Bộ Xây dựng.

6.3. Xây dựng Cổng thông tin tích hợp hệ thống thông tin trực tuyến và phần mềm một cửa điện tử Bộ Xây dựng; theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP; xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cơ quan Bộ Xây dựng.

6.4. Phối hợp với các địa phương trong việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị cho các địa phương.

6.5. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.

7. Công tác chỉ đạo điều hành

7.1. Tập trung thực hiện Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tiễn của Bộ; bám sát mục tiêu và nhiệm vụ CCHC để chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.

7.2. Xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác CCHC.

7.3. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan (*Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị thuộc Bộ năm 2019 được thể hiện tại Phụ lục III*).

7.4. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Xây dựng Báo Xây dựng và các hình thức tuyên truyền khác.

7.5. Tập trung nhân lực, nguồn lực tài chính để phục vụ hiệu quả các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Bộ theo các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi về Vụ Tổ chức cán bộ. Báo cáo quý gửi trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý, báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6; và báo cáo năm gửi trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

4. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo và kiến nghị với lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Bộ Xây dựng được thực hiện đồng bộ và hiệu quả. /e

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC 1

KẾ HOẠCH CHI TIẾT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1620/QĐ-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm/Hoạt động	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thể chế	1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	a) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản QPPL và các đề án do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo, ban hành b) Văn bản thẩm định, góp ý dự thảo văn bản QPPL c) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
	2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra văn bản QPPL b) Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền; tổ chức đoàn kiểm tra tại một số địa phương c) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
	3. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	a) Kế hoạch rà soát văn bản QPPL b) Quyết định công bố văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hàng năm. c) Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019

	4. Phổ biến giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	a) Tổ chức thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2019
	5. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ Xây dựng	a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật và xử lý vi phạm b) Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Tập trung thực hiện nâng cao chất lượng TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định; tiếp tục rà soát, cắt giảm các TTHC tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.	Báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
	2. Kiểm soát các quy định về TTHC trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng	a) Tham gia ý kiến đối với các văn bản có quy định về TTHC. Kiểm soát dự thảo trước khi lãnh đạo Bộ ký ban hành. b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên (khi có văn bản xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị)
	3. Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và niêm yết tại trụ sở giải quyết TTHC.	a) Quyết định công bố TTHC. b) Cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. c) Công văn đề nghị công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên (khi có TTHC mới được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung)

	4. Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.	Tham mưu cho lãnh đạo Bộ để xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC, tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên (khi nhận được phản ánh, kiến nghị)
	5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, duy trì và quan tâm đến công tác truyền thông về kiểm soát TTHC.	Báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên (khi có yêu cầu)
	6) Tổ chức, triển khai tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa - Bộ Xây dựng	Báo cáo theo kế hoạch số 1205/QĐ-BXD ngày 17/9/2018 của Bộ Xây dựng về thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên (khi có yêu cầu)
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	1. Thực hiện công tác rà soát, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị Trung ương VI	a) Tổ chức rà soát, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị và đề xuất LĐ Bộ xem xét Quyết định b) Tổ chức lại các Vụ, không có các phòng trong Vụ	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
	2. Đẩy mạnh triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XII; Nghị định 81/2017/ NĐ-CP; Nghị định 54/2016/ NĐ-CP; Nghị định 141/2016/ NĐ-CP.	a) Hoàn thiện các Đề án của các đơn vị về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; b) Thực hiện thẩm định các Đề án; c) Sắp xếp lại tổ chức của các đơn vị theo Đề án được duyệt.	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019

	3. Tiếp tục triển khai và hoàn thành công tác cổ phần hóa, tổ chức thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng là chủ sở hữu theo kế hoạch đã phê duyệt kèm theo Quyết định Số 1232/QĐ-TTg ngày 17/08/2017 theo đúng quy định của pháp luật.	a) Cổ phần hóa VICEM, HUD, c) Bàn giao vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần (Hà Nội, Fico, Coma, Lilama, VNCC, WIWA SEEN..) c) Thực hiện thoái vốn tại các Doanh nghiệp theo Quyết định 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ.	Vụ QLDN	Vụ KHTC, Vụ TCCB	Năm 2019
	4. Thực hiện công tác thành lập Hội đồng trường đối với các trường trực thuộc Bộ Xây dựng; thành lập Hội đồng quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.	a)) Kiện toàn Hội đồng trường, Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp đã được giao tự chủ trực thuộc Bộ. b) Xây dựng Quy chế thành lập Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.	Vụ TCCB	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch
	5. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính thuộc Bộ Xây dựng.	a) Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ; b) Tăng cường ứng dụng phần mềm để nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	1. Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị hành chính và rà soát thẩm định Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt	a) Thực hiện thẩm định các Đề án b) Ban hành các quyết định về vị trí việc làm cho các đơn vị	Vụ TCCB	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch

2. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá và quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	a) Kiểm soát chặt chẽ việc tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật. b) Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, trọng tâm là công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.	Vụ TCCB	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch
3. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng mục tiêu đã đề ra. Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các cơ quan, đơn vị hành chính trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức và vị trí việc làm	a) Phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức tại các cơ quan hành chính. b) Giao số lượng người làm việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập. c) Báo cáo tình hình biên chế theo quy định.	Vụ TCCB	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch
4. Tiếp tục thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 21/01/2016; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý xây dựng và phát triển đô thị các cấp theo Quyết định 1961/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức và triển khai thực hiện trong năm 2019.	Vụ TCCB	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Theo kế hoạch

	5. Tiếp tục thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng phân cấp trách nhiệm theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP; Nghị định 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.	Tổ chức hướng dẫn thực hiện,	Vụ TCCB	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Năm 2019
	6. Thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.	Thực hiện và hướng dẫn thực hiện theo quy định.	Vụ TCCB		Thường xuyên
V. Cải cách tài chính công	1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản; công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị trực thuộc.	Hướng dẫn, báo cáo	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.	Hướng dẫn, báo cáo	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
	3. Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.	Hướng dẫn, báo cáo	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019

	4. Thực hiện các nhiệm vụ về công tác quản lý tài chính, tài sản tại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu: Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa; xác định giá trị vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao sang công ty cổ phần; giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp...	Hướng dẫn, báo cáo	Vụ KHTC	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019
VI. Hiện đại hóa hành chính	1. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý nhà nước và thực hiện cải cách hành chính theo Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử.	a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của Bộ. b) Nâng cấp hạ tầng CNTT; Triển khai các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin trong ứng dụng CNTT cơ quan Bộ Xây dựng	TTTT,	Các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ	Năm 2019
	2. Xây dựng Cổng thông tin tích hợp hệ thống thông tin trực tuyến và phần mềm một cửa điện tử Bộ Xây dựng theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP.	Phần mềm Cổng thông tin tích hợp	TTTT,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch
	3. Triển khai thí điểm Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị cho các địa phương	Phần mềm Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu	TTTT,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
	4. Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cơ quan Bộ Xây dựng	Phần mềm	TTTT,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2019

	5. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.	a) Các quyết định ban hành quy trình giải quyết công việc. b) Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	1. Bám sát mục tiêu và nhiệm vụ CCHC để chỉ đạo tổ chức thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra.	a) Ban hành Kế hoạch CCHC và các kế hoạch có liên quan. b) Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch; nội dung chỉ đạo trực tiếp tại hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết...	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Trước 31/12/2018 (hoặc theo tiến độ từng nội dung)
	2. Xác định rõ và đầy đủ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ đối với công tác CCHC.	Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện.	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
	3. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC tại một số cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Theo Kế hoạch
	4. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng, báo, mạng LAN và các hình thức tuyên truyền khác.	Thông tin tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử BXD, báo, mạng quản lý điều hành cơ quan Bộ và các hình thức tuyên truyền khác của Bộ và đơn vị.	Vụ TCCB TTTT	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
	5. Tập trung nguồn lực tài chính để phục vụ hiệu quả các chương trình, kế hoạch CCHC của Bộ.	Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện CCHC	Vụ TCCB	Các đơn vị liên quan	Năm 2019
Kinh phí					

PHỤ LỤC 2

CUNG CẤP THÔNG TIN CÁC LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1620/QĐ-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Đơn vị thực hiện/ Lĩnh vực - Tiêu chí
I	Vụ Pháp chế
1	<i>Xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ</i>
1.1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ
1.2	Đổi mới nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL
1.3	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
1.4	Kiểm tra việc thực hiện VBQPPL do bộ, ngành khác và địa phương ban hành có liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của bộ
1.5	Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ
1.6	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ
2	<i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i>
II	Thanh tra Bộ
1	<i>Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ</i>
1.1	Thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra
1.2	Tỷ lệ cơ quan được thanh tra theo kế hoạch
1.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra
2	<i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i>
III	Vụ Tổ chức cán bộ
1	<i>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</i>
1.1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy
1.2	Về việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước
1.3	Thực hiện phân cấp quản lý
1.4	Kiến toàn đội ngũ cán bộ làm công tác cải cách hành chính

2	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức
2.1	Xác định vị trí việc làm công chức, viên chức
2.2	Đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức
2.3	Tuyển dụng và bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức
2.4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
3	Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao
IV	Vụ Kế hoạch - Tài chính
1	Đổi mới cơ chế tài chính
1.1	Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN
1.2	Công tác hoàn thiện thể chế về sở hữu
1.3	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Ngành, lĩnh vực: Việc thực hiện chiến lược hoặc quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm đối với ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ
1.4	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính
1.5	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP
1.6	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP
2	Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao
V	Trung tâm Thông tin
1	Ứng dụng công nghệ thông tin của bộ
1.1	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT của bộ (trong Quý IV năm trước liền kề)
1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT của bộ
1.3	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc bộ triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản
1.4	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thuộc bộ sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc
1.5	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến
1.5	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính
2	Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao

VI	Văn phòng Bộ
1	<i>Cải cách thủ tục hành chính</i>
1.1	Cải cách TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước
1.2	Cải cách TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.
1.3	Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC
1.4	Rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính
1.5	Công khai thủ tục hành chính
1.6	Tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Bộ phận một cửa
2	<i>Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính</i>
2.1	Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan bộ
2.2	Tỷ lệ cơ quan hành chính thuộc Bộ có bản công bố ISO
2.3	Căn cứ quy định tại điểm d, Điều 12 của Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, các Bộ báo cáo kết quả kiểm tra việc tổ chức thực hiện ISO tại Bộ
2.4	Công tác tuyên truyền cải cách hành chính
3	<i>Thông tin khác có liên quan đến công tác cải cách hành chính của Bộ thuộc lĩnh vực đơn vị được giao</i>

PHỤ LỤC 3

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019 CỦA BỘ XÂY DỰNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1620 /QĐ-BXD ngày 26 /12/2018
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

1.1. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ trong chỉ đạo thực hiện công tác CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ ngày 08/11/2011, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

1.2. Đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các mục tiêu, các nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong kế hoạch năm 2019 và giai đoạn 2016 - 2020; kịp thời tháo gỡ những vướng mắc khó khăn từ đó có những giải pháp tốt nhất để đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC của Bộ;

1.3. Thông qua kiểm tra giúp thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đánh giá sát thực tế việc thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị; qua đó khẳng định những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế; đồng thời rút ra những nguyên nhân, kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện CCHC tốt hơn trong thời gian tới;

1.4. Đẩy mạnh công tác CCHC, củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước; nâng cao và tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

1.1. Việc kiểm tra phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả cao;

1.2. Quá trình kiểm tra đảm bảo tính chính xác, khách quan, trung thực và không gây cản trở đến hoạt động của các đơn vị;

1.3. Các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Tổ kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả nội dung, thời gian đề ra trong kế hoạch;

1.4. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra CCHC với việc kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN KIỂM TRA:

1. Nội dung kiểm tra

1.1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính;

1.2. Cải cách thể chế;

1.3. Cải cách thủ tục hành chính;

1.4. Kết hợp kiểm tra công tác cải cách tổ chức, bộ máy hành chính và tình hình tổ chức, hoạt động của đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công.

1.5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

1.6. Cải cách tài chính công;

1.7. Hiện đại hóa hành chính.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các đơn vị, tổ chức kiểm tra vào những nội dung trọng tâm của đơn vị.

2. Đối tượng kiểm tra:

Kiểm tra trực tiếp tại 07 đơn vị trực thuộc Bộ, gồm:

- Vụ Kinh tế xây dựng;
- Vụ Vật liệu xây dựng;
- Vụ Quy hoạch - kiến trúc;
- Vụ Quản lý doanh nghiệp;
- Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường;
- Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;
- Cục Hạ tầng kỹ thuật.

3. Thời gian và địa điểm:

3.1. Thời gian thực hiện kiểm tra: Từ ngày 25/11/2019 đến ngày 04/12/2019 Thời gian chi tiết kiểm tra tại từng đơn vị:

TT	Đơn vị	Thời gian	Ghi chú
1	Vụ Kinh tế xây dựng;	25/11/2019	
2	Vụ Vật liệu xây dựng;	26/11/2019	
3	Vụ Quy hoạch - kiến trúc;	27/11/2019	
4	Vụ Quản lý doanh nghiệp;	28/12/2019	
5	Vụ Khoa học công nghệ & Môi trường;	02/12/2019	
6	Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;	03/12/2019	
7	Cục Hạ tầng kỹ thuật;	04/12/2019	

3.2. Địa điểm thực hiện kiểm tra là tại trụ sở làm việc của từng đơn vị.

4. Thành phần thực hiện kiểm tra:

4.1. Tổ kiểm tra

- Tổ trưởng: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

- Tổ viên: đại diện lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm thông tin.

4.2. Các đơn vị được kiểm tra

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, thực hiện công tác cải cách hành chính hành chính của cơ quan, đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

1.1. Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Lãnh đạo Bộ thành lập Tổ kiểm tra theo nội dung kế hoạch;

1.2. Có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị được kiểm tra về kế hoạch, nội dung, địa điểm kiểm tra để đảm bảo cuộc kiểm tra đạt chất lượng;

1.3. Kết thúc mỗi cuộc kiểm tra, Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị là thành viên trong Tổ kiểm tra và các đơn vị được kiểm tra hoàn thiện Báo cáo kết quả kiểm tra gửi Lãnh đạo Bộ.

2. Các đơn vị có thành viên tham gia Tổ kiểm tra

2.1. Có trách nhiệm cử lãnh đạo, công chức tham gia Tổ kiểm tra;

2.2. Căn cứ các nội dung của Kế hoạch kiểm tra, chuẩn bị nội dung theo lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của mình theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ kiểm tra.

3. Các đơn vị được kiểm tra

3.1 Có trách nhiệm xây dựng báo cáo (theo đề cương hướng dẫn kèm theo Kế hoạch này) gửi về Vụ Tổ chức cán bộ ít nhất 01 tuần trước ngày kiểm tra;

3.2. Chuẩn bị các điều kiện hỗ trợ và phối hợp với Tổ kiểm tra khi thực hiện kiểm tra tại đơn vị./.